

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TĐ
TỈNH VĨNH PHÚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 62/2018/HS-ST
Ngày 27 tháng 11 năm 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TĐ, TỈNH VĨNH PHÚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Thành Công

Các hội thẩm nhân dân: Ông Lê Mạnh Quỳnh

Bà Trần Thị Bích Hằng

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Song Lưu - Thư ký Tòa án nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018 tại trụ sở UBND xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 60/2018/TLST - HS ngày 13 tháng 11 năm 2018, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 61/2018/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: LVS, sinh ngày 08 tháng 6 năm 1996.

Nơi cư trú: thôn C, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: LVB và bà: BTH; vợ, con: chưa có.

Tiền sự: không.

Tiền án: 02 tiền án: Bản án số 31/2016/HSST ngày 22/7/2016, Tòa án nhân dân huyện TĐ xử 1 năm 06 tháng tù về tội “*Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản*”. Bản án số 33/2016/HSST ngày 09/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện TĐ xử 9 tháng tù về tội “*chống người thi hành công vụ*”. Ngày 13/02/2018 S chấp hành xong hình phạt, hiện chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/8/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 14 giờ ngày 22/8/2018, LVS ở thôn C, xã H, huyện TĐ, tỉnh Vĩnh Phúc một mình đi bộ để tìm mua ma túy về để sử dụng và bán kiếm lời. Khi đi đến ngã tư xã HC, huyện TĐ thì gặp một người bạn quen biết ngoài xã hội tên là Tr (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) - đang đứng chơi ở đó. Sơn hỏi mượn xe của anh Trường để đi xuống thành phố Vĩnh Yên có việc (S không nói cho anh Tr biết mục đích đi mua ma túy), anh Tr đồng ý. Mượn được xe, S điều khiển xe đi đến ngõ 4 đường TP, phường LB, thành phố VY, gặp một người phụ nữ (S không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) và mua của người này 01 gói ma túy (heroin) bên ngoài được gói bằng giấy màu trắng kẻ ô ly - loại giấy vở học sinh - với giá 200.000đ. Sau khi mua được ma túy, S cầm gói ma túy ở tay trái rồi điều khiển xe đi về. Đi được một đoạn, S rẽ vào một hiệu thuốc ven đường (S không nhớ cụ thể) mua 01 bơm kim tiêm và 1 ống nước cất giấu vào túi quần đang mặc mục đích để chích ma túy rồi tiếp tục điều khiển xe đi. Khi đến khu vực CH, thuộc xã ĐT, VY, S điều khiển xe đi vào một ngõ nhỏ (S không nhớ cụ thể) rồi dừng xe lại mở gói ma túy vừa mua được ra bẻ lấy một nửa cho vào xi lanh rồi pha với nước cất và chích vào tay, phần còn lại S gói lại và cầm ở tay mục đích nếu có ai hỏi mua thì bán. Sau khi sử dụng ma túy xong, S vứt bỏ bơm kim tiêm ở lại đó rồi điều khiển xe đi về ngã tư xã HC và trả xe cho anh Tr rồi đi bộ về nhà. Khoảng 15h20' cùng ngày, khi đi về đến khu vực nghĩa trang thôn N, xã H, S gặp đối tượng tự khai tên là NVH, sinh năm 1974 ở thôn B, xã HC, huyện TĐ. Do cùng nghiện ma túy nên H hỏi S *“có ma túy không, bán cho 200.000đ”*, S nói *“có”*. S đưa gói ma túy đang cầm ở tay cho H, H cầm gói ma túy và đưa cho Sơn 200.000đ (gồm 02 tờ tiền mệnh giá 100.000đ) thì bị lực lượng Công an huyện TĐ bắt quả tang.

Tang vật thu giữ gồm: Thu giữ tại tay phải của H 01 gói giấy màu trắng kẻ ô ly, loại giấy vở học sinh bên trong chứa cục bột màu trắng (H khai nhận đó là ma túy Heroine vừa mua được của S với giá 200.000đ, niêm phong ký hiệu M1). Thu giữ tại lòng bàn tay phải của S số tiền 200.000đ (S khai nhận đó là tiền S vừa bán ma túy cho H mà có, niêm phong ký hiệu T1).

Tại bản kết luận giám định số: 1185/KLGĐ ngày 26/8/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc kết luận: *“Chất cục bột màu trắng của mẫu ký hiệu M1 gửi giám định là ma túy, có khối lượng là 0,0329g (Không thấy không ba hai chín gam, không kể bao bì), loại Heroin.*

Về nguồn gốc gói ma túy S khai mua của một người phụ nữ (không biết tên, tuổi, địa chỉ cụ thể) ở ngõ 4, đường TP, phường LB, thành phố VY với giá 200.000đ về để sử dụng và có ai hỏi mua thì bán kiếm lời.

Đối với đối tượng NVH là người mua ma túy của S để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã HC không có người nào tên H có lai lịch như đối tượng đã khai.

Đối với người nam giới tên Tr là người cho S mượn xe mô tô đi mua ma túy, do S không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ không có cơ sở để xác minh, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 61/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 11 năm 2018, Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ truy tố LVS về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện TĐ luận tội đối với bị cáo S, giữ nguyên quyết định truy tố như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Sau khi đánh giá, tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo LVS phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”; áp dụng: khoản 1 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù và đề nghị xử lý vật chứng của vụ án theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

1. Về tố tụng: Quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

2. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo LVS khai nhận toàn bộ về hành vi phạm tội của mình. Bị cáo thừa nhận đã bán ma túy cho người thanh niên tên H vào ngày 22/8/2018 tại khu vực Nghĩa Trang thuộc thôn N, xã H, như nội dung bản cáo trạng đã nêu là đúng và không có lời bào chữa nào khác.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các lời khai, bản kiểm điểm của bị cáo, lời khai của người mua ma túy, kết quả giám định và các tài liệu chứng cứ khác thể hiện trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo LVS phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự 2015.

Điều luật quy định: “*Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm:*

2. Xét tính chất vụ án là nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là tảo bạo, nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây mất trật tự trị an ở địa phương. Bị cáo vì ham lợi cho bản thân, bán ma túy cho người khác sử dụng, gây nghiện, kéo theo các hệ lụy xấu cho chính người sử dụng ma túy, cho gia đình và xã hội. Mặc dù các hành vi liên quan đến ma túy đã được tuyên truyền giáo dục nhiều, song các tội phạm trên cũng chưa giảm, diễn biến phức tạp, thủ đoạn ngày càng tinh vi hơn.

Khi xem xét hình phạt đối với bị cáo, Hội đồng xét xử đã cân nhắc đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: sau khi phạm tội, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được áp

dụng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, bị cáo là người có nhân thân xấu, từng bị kết án phạt tù, chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Tái phạm” tuy định tại điểm h Điều 52 Bộ luật hình sự. Do vậy, cần xử phạt bị cáo một mức án tù nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Theo quy định tại Khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự quy định: “*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Qua xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo S thấy rằng: bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, không có việc làm ổn định, việc mua bán ma túy không đem lại thu nhập cho gia đình. Vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

3. Đối với người phụ nữ đã bán ma túy cho S tại khu vực đường TP, VY. Do S không xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ của người đó nên cơ quan điều tra tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi nào có cơ sở sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp.

Đối với đối tượng NVH - là người mua ma túy của S để sử dụng, sau khi bị bắt quả tang, Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ đã đưa về trụ sở lấy lời khai và tường trình sự việc, lợi dụng sơ hở H đã bỏ trốn. Quá trình điều tra xác minh tại xã HC không có người nào tên H có lai lịch như đối tượng đã khai. Do vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ tiếp tục điều tra khi nào làm rõ sẽ xử lý sau là phù hợp.

Đối với người nam giới tên Tr là người cho S mượn xe mô tô đi mua ma túy, do S không biết tên tuổi địa chỉ cụ thể của người này, nên Cơ quan CSĐT - Công an huyện TĐ không có cơ sở để xác minh, do vậy không đề cập xử lý trong vụ án là đúng quy định.

4. Về xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với số mẫu vật ma túy được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Vĩnh Phúc hoàn trả lại sau giám định M1 = 0,0000g mẫu và toàn bộ bao gói niêm phong cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 200.000 đồng xác định là tiền LVS bán ma túy cho H mà có nên cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

5. Về án phí: Bị cáo LVS phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào: khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí.

Tuyên bố: LVS phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: LVS 03 (ba) năm tù, thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 22 tháng 8 năm 2018.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bao gói hoàn trả lại sau giám định ký hiệu M1 = 0,0000g. Tịch thu sung quỹ nhà nước: số tiền 200.000 đồng. (tất cả có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT Công an huyện TĐ và Chi cục thi hành án dân sự huyện TĐ).

Án phí: LVS phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân cấp trên để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND Vĩnh Phúc;
- VKSND TĐ;
- TTG Công an Vĩnh Phúc;
- THADS TĐ;
- Công an TĐ;
- Sở Tư pháp Vĩnh Phúc;
- UBND xã H;
- Bị cáo S;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Đỗ Thành Công